

Số: 274 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận
của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay;

Căn cứ Quyết định 434-QĐ/TU ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang;

Sau khi thống nhất với Ban Dân vận Tỉnh ủy và xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 89/TTr-SNV ngày 14 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

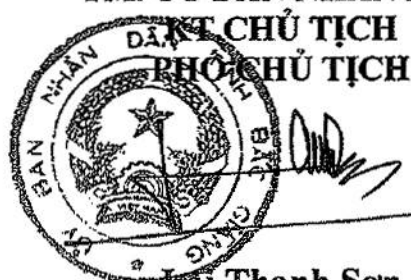
Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH;
 - + Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lại Thanh Sơn

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận
của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
(Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 26/5/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước (dân vận của chính quyền), áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh (kể cả các đơn vị thuộc ngành dọc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trong tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

Điều 2. Mục đích đánh giá

Việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền hàng năm nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh,... tại các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định. Trên cơ sở đánh giá, xếp loại nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan nhà nước các cấp.

Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua của các cơ quan, địa phương, đơn vị vào dịp tổng kết các khối thi đua (cơ quan, địa phương, đơn vị có kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền được đánh giá, xếp loại đạt loại tốt mới đủ điều kiện, tiêu chí đề nghị UBND tỉnh xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng).

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

Căn cứ các văn bản của trung ương, của tỉnh về công tác dân vận chính quyền và đặc điểm tình hình của địa phương, UBND tỉnh quy định các tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước các cấp hàng năm. Mỗi tiêu chí có thang điểm chuẩn tối đa là 10 điểm, tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chí là 90/100 điểm, 10 điểm còn lại do cơ quan cấp trên đánh giá thưởng cho các cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm hay,

sáng tạo, đồng thời người đứng đầu của các cơ quan, địa phương, đơn vị năm đó phải được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Việc chấm điểm cụ thể dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí.

Chấm điểm, đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN

Điều 4. Nội dung tiêu chí

Tiêu chí 1: Các cơ quan hành chính nhà nước và UBND các cấp tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận chính quyền đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong cơ quan, địa phương, đơn vị, như Kết luận số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiêu chí 2: Xây dựng và thể chế hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước thành cơ chế, chính sách của địa phương phù hợp với thực tiễn và đáp ứng quyền, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đó.

Tiêu chí 3: Tổ chức thực hiện các chương trình về phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, địa phương, đơn vị mang lại hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Giải quyết các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các địa phương trong tỉnh; việc giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới.

Tiêu chí 4: Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước các cấp; thực hiện việc công khai thủ tục hành chính

tại cơ quan, địa phương, đơn vị và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công khai sổ điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, địa phương, đơn vị. Rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết; cải tiến, hợp lý hóa quy trình giải quyết hồ sơ; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần phục vụ nhân dân “trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

Tiêu chí 5: Mở rộng và nâng cao thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34/2007/PLUBTVQH11 ngày 05 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dân chủ tại nơi làm việc theo quy định tại Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết Khoản 3, Điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; lắng nghe và giải quyết kịp thời các ý kiến, đề nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc công khai các nội dung có liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; niêm yết công khai các loại thủ tục hồ sơ liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, công dân; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng. Ban hành các quy định riêng của cơ quan, địa phương, đơn vị về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan, địa phương, đơn vị.

Tiêu chí 6: Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đề nghị, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân, bảo đảm quyền lợi chính đáng và hợp pháp của nhân dân. Duy trì chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ.

Tiêu chí 7: Thực hiện quy chế phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tiêu chí 8: Thực hiện xây dựng công sở văn minh, cơ quan văn hóa; cán bộ, công chức, viên chức làm việc với phong cách “gần dân, trọng dân”. Thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, địa phương, đơn vị và quy chế văn hóa công sở theo quy định tại Quyết định số 75/2007/QĐ-UBND ngày 30/8/2007 của UBND tỉnh Bắc Giang về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Tiêu chí 9: Phát động và thực hiện các phong trào thi đua, phong trào “Dân vận khéo” phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương để vận động cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo”, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác; phát hiện, bồi dưỡng kỹ năng vận động nhân dân cho những người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện cho họ tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Phương pháp đánh giá, chấm điểm

Các cơ quan, địa phương, đơn vị hàng năm căn cứ các nội dung tiêu chí và hướng dẫn chấm điểm, đánh giá quy định tại quyết định này xây dựng báo cáo và tự tổ chức chấm điểm, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của cơ quan, địa phương, đơn vị mình.

Căn cứ báo cáo và kết quả tự chấm điểm, đánh giá của các cơ quan, địa phương, đơn vị, UBND tỉnh phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại đối với các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố; UBND cấp huyện phối hợp Ban Dân vận Huyện ủy tổ chức kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại đối với các phòng, ban cấp huyện và UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

(Có bảng hướng dẫn chấm điểm kèm theo).

Điều 6. Các mức đánh giá, xếp loại

Căn cứ kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương, đơn vị được UBND tỉnh và UBND cấp huyện đánh giá, chấm điểm theo từng nội dung tiêu chí để xếp loại theo các mức như sau:

1. Cơ quan, địa phương, đơn vị xếp loại tốt: Tổng điểm đạt được từ 90 đến 100 điểm;
2. Cơ quan, địa phương, đơn vị xếp loại khá: Tổng điểm đạt được từ 70 đến dưới 90 điểm;
3. Cơ quan, địa phương, đơn vị xếp loại trung bình: Tổng điểm đạt được từ 50 đến dưới 70 điểm;
4. Cơ quan, địa phương, đơn vị xếp loại yếu: Tổng điểm đạt dưới 50 điểm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tự đánh giá của các cơ quan, địa phương, đơn vị

Căn cứ kết quả tổ chức triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, địa phương, đơn vị, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng báo cáo, tự chấm điểm, đánh giá theo các nội dung tiêu chí quy định trong quyết định này gửi về Sở Nội vụ và Ban Dân vận Tỉnh ủy; các phòng, ban cấp huyện và UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng báo cáo, tự chấm điểm, đánh giá theo các nội dung tiêu chí quy định trong quyết định này gửi về Phòng Nội vụ và Ban Dân vận các huyện, thành phố trước ngày 10 tháng 12.

Điều 8. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại

1. Hàng năm trước ngày 30 tháng 12, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành kế hoạch kiểm tra và tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố; trước ngày 15 tháng 12, Phòng Nội vụ các huyện, thành phố chủ trì tham mưu UBND cấp huyện phối hợp Ban Dân vận Huyện ủy ban hành kế hoạch kiểm tra và tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các phòng, ban cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), Ban Dân vận Tỉnh ủy để theo dõi.

2. Sở Nội vụ tổng hợp kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền của các cơ quan, địa phương, đơn vị báo cáo UBND tỉnh theo quy định. //

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN



Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN	ĐIỂM			Ghi chú
		Chuẩn	Cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm	Tổ kiểm tra, đánh giá chấm	
1	Tiêu chí 1	10			
Nội dung 1	Các cơ quan hành chính nhà nước và UBND các cấp tổ chức quán triệt, triển khai có hiệu quả Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết 110-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, Kế hoạch số 104/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản của tỉnh, địa phương, đơn vị đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong cơ quan, địa phương, đơn vị góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới, trong đó có tổ chức hội nghị để quán triệt hoặc lồng ghép vào các cuộc họp giao ban của cơ quan, địa phương, đơn vị.	5			
Nội dung 2	Xây dựng Quy chế công tác dân vận của cơ quan, địa phương, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết 110-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang và Kế hoạch hàng năm của cơ quan, địa phương, đơn vị về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 104/KH-UBND của UBND tỉnh; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác dân vận của chính quyền của cơ quan.	5			
2	Tiêu chí 2	10			

Nội dung 1	Xây dựng và thể chế hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước thành cơ chế, chính sách của địa phương phù hợp với thực tiễn và đáp ứng quyền, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân (tham mưu các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân)	5			
Nội dung 2	Thực hiện tốt việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đó (tham mưu sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân).	5			
3	Tiêu chí 3	10			
Nội dung 1	Tổ chức thực hiện tốt các chương trình về phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương mang lại hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, không bị các cơ quan cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản	5			
Nội dung 2	Giải quyết kịp thời, đúng chế độ các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, không giải quyết chậm chễ, kéo dài gây mất niềm tin của nhân dân; có chương trình, hành động giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới...	5			
4	Tiêu chí 4	10			
Nội	Tổ chức thực hiện tốt các nội dung của công tác cải cách hành chính,	5			

dung 1	trong đó tập trung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, công khai hóa thủ tục hành chính, rà soát cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết gây phiền hà cho tổ chức và công dân (hàng năm có xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, địa phương, đơn vị mình).				
Nội dung 2	Thực hiện tốt việc công khai số điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, địa phương, đơn vị; Đề án vị trí việc làm; kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, không chậm trễ, kéo dài và không để người dân phải đi lại nhiều lần nộp hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ; xây dựng và thực hiện tốt phong cách “trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm túc những hành vi những vi phạm, gây phiền hà cho tổ chức, công dân, những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, không còn uy tín đối với nhân dân.	5			
5	Tiêu chí 5	10			
Nội dung 1	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hàng năm có tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; lắng nghe và giải quyết kịp thời các ý kiến, đề nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đầy đủ việc công khai các nội dung có liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; niêm yết công khai các loại hồ sơ liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, công dân; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	5			
Nội dung 2	Ban hành các quy định riêng của cơ quan, địa phương, đơn vị về thực	5			

	hiện quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.				
6	Tiêu chí 6	10			
Nội dung 1	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đề nghị, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân (các cơ quan, địa phương, đơn vị hàng năm xây dựng quy chế và lịch tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo); duy trì chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ.	5			
Nội dung 2	Giải quyết kịp thời, đúng quy trình, trình tự những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân, bảo đảm quyền lợi chính đáng và hợp pháp của nhân dân, giải quyết dứt điểm, không kéo dài thời gian giải quyết, không để nhân dân tụ tập khiếu kiện đông người.	5			
7	Tiêu chí 7	10			
Nội dung	Thực hiện tốt quy chế phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị về thực hiện công tác dân vận chính quyền. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị	10			
8	Tiêu chí 8	10			
Nội dung 1	Thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, địa phương, đơn vị và quy chế văn hóa công sở theo quy định tại Quyết định số 75/2007/QĐ-UBND ngày 30/8/2007 của UBND tỉnh Bắc Giang về ban hành Quy	5			

	chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang.				
Nội dung 2	Các cơ quan, địa phương, đơn vị không có công chức, viên chức, nhân viên vi phạm uống rượu, bia trong giờ hành chính, vi phạm an toàn giao thông khi tham gia giao thông có văn bản của cơ quan công an gửi về cơ quan, địa phương, đơn vị	5			
9	Tiêu chí 9	10			
Nội dung 1	Phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua, phong trào “Dân vận khéo” phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương (hàng năm có ban hành kế hoạch hoặc chương trình phát động thi đua của cơ quan, địa phương, đơn vị).	5			
Nội dung 2	Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng kịp thời các điển hình “Dân vận khéo”, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác; phát hiện, bồi dưỡng kỹ năng vận động nhân dân cho những người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện cho họ tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	5			
	Tổng cộng	90			
10	Điểm thưởng	10			
	Các cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo được cấp trên đánh giá, ghi nhận và đánh giá, xếp loại người đứng đầu năm đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; không bị cấp ủy, chính quyền các cấp và cơ quan ngành dọc cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản	10			

Tổng điểm để đánh giá, phân loại = Tổng điểm đạt được của các nội dung tiêu chí + điểm thưởng

Tổng đạt được: điểm